UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1631/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 709/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Quyết định 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ kết quả thi tuyển của thí sinh trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019 và kết luận của Hội đồng tuyển sinh họp ngày 08/10/2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm tuyển (tổng môn chủ chốt và không chủ chốt); danh sách thí sinh trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019 gồm 63 thí sinh (có danh sách kèm theo) thuộc các chuyên ngành:

Toán Giải tích: 13.25 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 03 TS
Đại số và LT số: 14.50 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 05 TS
Thực vật học: 14.00 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50 điểm trở lên) có 02 TS
Vật lý chất rắn: 14.25 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 05 TS
KH cây trồng: 14.75 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 14 TS
KH máy tính: 14.00 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 11 TS
Kỹ thuật xây dựng: 12.25 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 07 TS
Văn học VN: 14.00 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 05 TS
Ngôn ngữ VN: 12.50 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 05 TS
Lý luận và PPDHBM Văn-TV: 12.50 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 5.0 điểm trở lên) có 06 TS

Điều 2. Các ông bà Trưởng phòng QLĐT Sau đại học, Kế hoạch-Tài chính; khoa Khoa học Tự nhiên, khoa Khoa học Xã hội, khoa Nông Lâm Ngư nghiệp, khoa Kỹ thuật Công nghệ, khoa CNTT và Truyền thông và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hoá (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (thực hiện);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SĐH, HĐTS.

Q. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Toán giải tích **Mã số: 8460102**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
						Đại số (M1)	Giải tích (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	TGT-1	Văn Thị	Trang	06.02.1985		8.00	7.50	62.0	15.50	
2	TGT-2	Hà Thị Hà	Trang	15.9.1997		6.50	6.75	60.0	13.25	
3	TGT-3	Nguyễn Việt	Trung	11.11.1994		8.25	6.75	54.0	15.00	

(Ấn định danh sách có 03 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số **Mã số: 8460104**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
						Đại số (M1)	Giải tích (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	ĐS-1	Vũ Việt	Anh	26.10.1994		7.25	7.25	64.0	14.50	
2	ĐS-2	Lê Nguyên	Giáp	02.9.1984		8.00	7.75	59.5	15.75	
3	ĐS-3	Bùi Anh	Hiếu	27.10.1983		8.50	8.00	63.5	16.50	
4	ĐS-4	Nguyễn Thị	Hường	14.4.1983		8.25	7.50	66.0	15.75	
5	ĐS-5	Lê Thị Mai	Lê	27.8.1995		8.25	7.50	65.0	15.75	

(Ấn định danh sách có 5 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Thực vật học **Mã số: 8420111**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
						Di truyền học (M1)	Sinh học đại cương (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	TVH-1	Nguyễn Thị	Hải	14.4.1983		6.50	7.75	66.0	14.25	
2	TVH-2	Nguyễn Thị	Liên	17.7.1979		6.50	7.50	73.0	14.00	

(Ấn định danh sách có 02 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Vật lý chất rắn **Mã số: 8440104**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
						Toán cho vật lý (M1)	Cơ sở vật lý (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	VLCR-1	Trần Mạnh	Dương	20.9.1983		7.75	6.50	78.0	14.25	
2	VLCR-2	Ngô Thị	Hồng	22.10.1985		7.50	7.25	80.0	14.75	
3	VLCR-3	Lý Hoàng	Liên	01.01.1985		8.00	8.75	80.0	16.75	
4	VLCR-4	Lý Thị	Phương	02.9.1984		7.75	8.75	78.5	16.50	
5	VLCR-5	Đỗ Trọng	Trang	24.4.1981		7.75	6.50	77.0	14.25	

(Ấn định danh sách có 05 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số:1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Khoa học cây trồng **Mã số: 8620110**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
						Kỹ thuật SX cây trồng (M1)	Sinh lý thực vật (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	KHCT-1	Hoàng Việt	Anh	19.8.1991		7.50	8.25	53.5	15.75	
2	KHCT-2	Nguyễn Khang	Duẩn	10.01.1985		8.00	8.00	65.0	16.00	
3	KHCT-3	Lê Thị	Dung	19.11.1987		7.25	8.00	65.5	15.25	
4	KHCT-4	Lê Thị	Hiền	12.4.1982		7.50	7.50	65.5	15.00	
5	KHCT-5	Trịnh Minh	Hiệu	16.10.1986		7.50	9.00	64.5	16.50	
6	KHCT-6	Lê Phạm	Huy	15.5.1995		7.25	8.75	64.0	16.00	
7	KHCT-7	Phạm Ngọc	Lam	08.9.1995		7.25	9.00	62.5	16.25	
8	KHCT-8	Trịnh Thị	Linh	02.10.1984		7.75	8.50	67.0	16.25	
9	KHCT-9	Phạm Văn	Năm	10.02.1989		7.75	8.50	63.0	16.25	
10	KHCT-10	Nguyễn Văn	Nhân	20.8.1981		7.50	8.25	67.0	15.75	
11	KHCT-11	Lê Trọng	Phương	05.12.1977		7.50	8.00	64.0	15.50	
12	KHCT-12	Lê Thị	Phương	06.10.1987		8.50	8.50	68.0	17.00	
13	KHCT-13	Hoàng Thị	Sáu	10.11.1980		7.75	8.50	64.0	16.25	
14	KHCT-14	Nguyễn Thị	Tươi	20.9.1980		7.00	7.75	59.0	14.75	

(Ấn định danh sách có 14 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Khoa học máy tính **Mã số: 8480101**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
						Toán rời rạc (M1)	Cơ sở lập trình (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	KHMT-1	Trần Văn	Ba	25.6.1984		7.50	8.00	80.0	15.50	
2	KHMT-2	Lê Nhân	Đồng	20.10.1980		7.25	7.00	84.5	14.25	
3	KHMT-3	Lê Đình	Hải	04.4.1994		7.25	7.50	77.5	14.75	
4	KHMT-4	Lê Huy	Hoàng	22.3.1993		7.75	8.00	83.0	15.75	
5	KHMT-5	Nguyễn Ngọc	Huân	14.10.1981		8.00	8.00	80.0	16.00	
6	KHMT-6	Bùi Lương Vũ	Ngọc	08.01.1986		8.00	8.00	80.0	16.00	
7	KHMT-7	Lê Văn	Sâm	06.02.1980		7.50	6.50	70.0	14.00	
8	KHMT-9	Mai Quang	Trung	13.5.1984		8.00	8.00	79.0	16.00	
9	KHMT-10	Đoàn Trung	Tùng	23.03.1980		8.50	7.00	80.0	15.50	
10	KHMT-11	Đỗ Quốc	Vương	25.6.1982		7.25	9.00	74.0	16.25	
11	KHMT-12	Nguyễn Thị	Yến	04.9.1982		8.00	8.50	76.0	16.50	

(Ấn định danh sách có 11 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng **Mã số: 8580201**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
						Vật liệu xây dựng (M1)	Sức bền vật liệu (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	KTXD-1	Nguyễn Quốc	Anh	30.5.1987		**5.75**	**6.50**	**67.0**	**12.25**	
2	KTXD-2	Nguyễn Văn	Cường	09.02.1984		**7.00**	**8.50**	**80.0**	**15.50**	
3	KTXD-3	Lê Thành	Long	16.9.1993		**7.00**	**7.50**	**93.0**	**14.50**	
4	KTXD-4	Nguyễn Thiên	Long	23.03.1996		**7.50**	**7.50**	**91.0**	**15.00**	
5	KTXD-5	Lê Ngọc	Quang	23.8.1981		**7.00**	**7.50**	**90.0**	**14.50**	
6	KTXD-6	Lê Văn	Sự	23.5.1994		**6.00**	**7.50**	**90.0**	**13.50**	
7	KTXD-7	Lê Công	Thức	18.9.1993		**6.00**	**8.00**	**91.0**	**14.00**	

(Ấn định danh sách có 07 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam **Mã số: 8220121**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
						Ngôn ngữ và VHVN (M1)	Lí luận văn học (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	VHVN-1	Nguyễn Thị	Hè	03.01.1982		7.00	8.00	56.0	15.00	
2	VHVN-2	Nguyễn Thị Mai	Hương	02.02.1979		8.00	8.50	58.0	16.50	
3	VHVN-3	Lê Thị	Thu	14.9.1977		7.50	6.50	58.0	14.00	
4	VHVN-4	Đào Thanh	Yên	10.12.1986		7.50	7.50	58.0	15.00	
5	VHVN-5	Vũ Thị	Yến	20.04.1979		7.00	8.00	56.0	15.00	

(Ấn định danh sách có 05 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số:1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam **Mã số: 8220102**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
						Ngôn ngữ và VHVN (M1)	Lí luận văn học (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	NNVN-1	Lê Thị	Đào	04.04.1991		6.50	8.00	60.0	14.50	
2	NNVN-2	Nguyễn Thị	Dung	23.10.1997		6.00	6.50	54.0	12.50	
3	NNVN-3	Đinh Thị	Hà	10.6.1996		6.00	7.00	55.0	13.00	
4	NNVN-4	Phạm Thị	Hồng	20.03.1990		7.25	7.00	61.0	14.25	
5	NNVN-5	Cầm Thị	Mẫn	12.11.1970		6.25	6.50	57.0	12.75	

(Ấn định danh sách có 05 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HĐTS ĐT THẠC SĨ ĐỢT 2-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019

Chuyên ngành: Lí luận & PPDH BM Văn - Tiếng Việt **Mã số: 8140111**

STT	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
						Ngôn ngữ và VHVN (M1)	Lí luận văn học (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	PPV-1	Lê Thị	Hằng	10.8.1984		**7.25**	**7.50**	**60.0**	**14.75**	
2	PPV-2	Nguyễn Thị Thiên	Lý	15.10.1996		**7.25**	**7.00**	**63.0**	**14.25**	
3	PPV-3	Bùi Nhật	Minh	16.7.1997		**6.00**	**6.50**	**61.0**	**12.50**	
4	PPV-4	Trần Thị Thúy	Nga	01.10.1985		**8.50**	**8.50**	**61.0**	**17.00**	
5	PPV-5	Lê Thị	Thơ	06.5.1978		**8.00**	**8.00**	**63.0**	**16.00**	
6	PPV-6	Phạm Thị	Trang	25.02.1994		**6.75**	**7.50**	**50.0**	**14.25**	

(Ấn định danh sách có 06 thí sinh)./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Nam